

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án: 34/2019/HS-ST
Ngày: 19/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cao Thị Loan;
- Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Ánh H; sinh năm 1963, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Số 214, đường T, Khu phố 10, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bình và bà Nguyễn Thị Quý; Bị cáo có cH tên Thạch Tráng Kiên (chết); Bị cáo có 02 người con sinh năm 1987 và 1988 tiền án: không; tiền sự: không, bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 25/5/2018 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42 ngày 25/05/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M. (có mặt).

2. Nguyễn Thị Kim L; sinh năm 1954, tại Tiền Giang. **Nơi cư trú:** Số 24/10, đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; **Nghề nghiệp:** Buôn bán; **trình độ học vấn:** 04/12; **dân tộc:** Kinh; **giới tính:** nữ; **tôn giáo:** không; **quốc tịch:** Việt Nam; **con ông** Quách Siêu (chết) **và bà** Nguyễn Thị Năm

(chết); **Bị cáo có chồng tên** Trần Văn Lạc (chết); **Bị cáo** có 01 người con sinh năm 1989;

Tiền án: không;

Tiền sự: 02 lần:

+ Ngày 04/03/2013, bị cáo Nguyễn Thị Kim L bị Công an thành phố M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 52/QĐ-XPHC) với số tiền phạt 5.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và đã tổng đạt quyết định ngày 06/03/2013. Căn cứ công văn số 242 ngày 25/12/2018 của Kho bạc Nhà nước M trả lời: Chưa thu tiền phạt vi phạm hành chính do đối tượng không đến nộp phạt.

+ Ngày 16/12/2016, bị cáo Nguyễn Thị Kim L bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 16171/QĐ-XPVPHC) với số tiền phạt 40.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và đã tổng đạt quyết định ngày 19/12/2016. Căn cứ công văn số 83 ngày 26/12/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trả lời: Chưa thu tiền phạt vi phạm hành chính do đối tượng không đến nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 182 ngày 13/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* **Vũ Khắc B**, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 229 khu phố T, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* **Phạm Văn R**, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 214, đường T, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

– Người làm chứng: **Nguyễn Thị Hoàng**, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 200 đường T, khu phố 10, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 18/5/2018, tại nhà số 214, đường T, Khu phố 10, Phường 4, thành phố M; Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an Phường 4, thành phố M bắt quả tang bị cáo Phạm Thị Ánh H đang tàng trữ hàng cấm là 4.893 bao thuốc lá điều nhập lậu. Số thuốc lá trên được xác định là của các bị cáo Phạm Thị Ánh H, bị cáo Nguyễn Thị Kim L và đối tượng Vũ Khắc B, sinh năm 1975, ngụ số 229, Khu phố T, Phường 10, thành phố M.

Vật chứng, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm:

- 1.659 bao thuốc lá hiệu JET; 643 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 1.221 bao thuốc lá hiệu HERO; 120 bao thuốc lá hiệu ESSE Classic; 110 bao thuốc lá hiệu ESSE Menthol; 290 bao thuốc lá hiệu ESSE Lights; 110 bao thuốc lá hiệu ESSE Special Gold; 80 bao thuốc lá hiệu ESSE Golden Leaf; 170 bao thuốc lá hiệu “555”; 100 bao thuốc lá hiệu CRAVEN “A”; 130 bao thuốc lá hiệu CARPI; 124 bao thuốc lá hiệu SET; 136 bao thuốc lá hiệu CAPTAIN BLACK. Tất cả số thuốc lá trên do nước ngoài sản xuất và đều không có dán tem thuốc lá nhập khẩu (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý).

- 02 đĩa ghi hình có âm thanh buổi đối chất giữa bị cáo H – bị cáo L và buổi đối chất giữa bị cáo H - B (Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị Ánh H, bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Vũ Khắc B khai nhận: Từ khoảng tháng 02/2018, có một người phụ nữ L hệ qua số điện thoại bàn tại nhà H xưng là “Chị Năm” (không rõ họ tên, địa chỉ) chuyên mua bán thuốc lá điều nhập lậu tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giới thiệu để bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H; bị cáo H thấy giá thuốc rẻ nên đã nhiều lần mua thuốc lá điều nhập lậu của “Chị Năm” và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) với mục đích bán lại kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2018, Vũ Khắc B chở 02 thùng giấy bên ngoài ghi chữ Bastos và chữ Net, bên trong để tổng cộng 1.000 bao thuốc lá hiệu Jet của B mua từ người tên Thúy (không rõ họ, địa chỉ) tại Gò Đen, huyện Bến Lức, tỉnh Long An đến nói với bị cáo H cho B gửi lại chiều cùng ngày lấy bán lại cho người khác; bị cáo H biết là thuốc lá điều nhập lậu vì trước đó B có gửi cho bị cáo H nhưng vẫn đồng ý giữ cho B. B để số thuốc lá trên tại khu vực gầm cầu thang tại phòng khách nhà bị cáo H.

Đến khoảng 13 giờ ngày 18/5/2018, bị cáo Nguyễn Thị Kim L thuê người chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ, biển số xe) chở L và 900 bao thuốc lá điều nhập lậu (700 bao hiệu Hero, 200 bao hiệu ESSE Lights) để trong 09 bịch nylon màu đen (mỗi bịch 100 bao thuốc lá) do bị cáo L mua của một người thanh niên lạ mặt tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đến bán cho bị cáo H nhưng bị cáo H không mua. Lúc này, bị cáo L nói với bị cáo H cho bị cáo L gửi lại số thuốc lá trên khi có người mua thì bị cáo L đến lấy bán lại kiếm lời; mặc dù biết là thuốc lá điều nhập lậu do bị cáo L nói rõ cho bị cáo H biết và trước đây bị cáo L có bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H nhưng bị cáo H vẫn đồng ý nhận giữ dùm bị cáo L. Bị cáo L trực tiếp đem số thuốc lá trên để trong phòng ngủ tại nhà bị cáo H.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, có một người đàn ông tên Trí (không rõ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không nhớ biển số) đến nhà bị cáo H giao thuốc lá của “Chị Năm” bán cho bị cáo H tổng cộng 2.560 bao (900 bao Jet, 900 bao Hero, 300 bao Scott, 460 bao ESSE các loại). Riêng 433 bao

thuốc lá điều nhập lậu còn lại là hàng tồn của những lần bị cáo H mua trước đó. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo H bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo H, bị cáo L, B không xác định được cụ thể số tiền thu lợi từ việc buôn bán hàng cấm và đã tiêu xài hết; không xuất trình được hóa đơn, chứng từ hợp pháp để chứng minh cho nguồn gốc, xuất xứ số thuốc lá bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 40/QĐ-VKS ngày 01/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M truy tố các bị cáo **Phạm Thị Ánh H** về các tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 190 và Điểm b, Khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 35; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điểm b, Khoản 1, Điều 190 và Điểm b, Khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Ánh H số tiền từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 về tội “Buôn bán hàng cấm” và xử phạt bị cáo Phạm Thị Ánh H số tiền 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng về tội “Tàng trữ hàng cấm”; căn cứ Điều 35; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm e, Khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm”, Đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người co quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Lúc 13 giờ 40 phút ngày 18/5/2018 tại nhà số 214, đường T, Khu phố 10, Phường 4, thành phố M; Phạm Thị Ánh H bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 2.993 bao thuốc lá điều nhập lậu để bán kiếm lời; bị cáo H còn tàng trữ 1.900 bao thuốc lá điều nhập lậu dùm bị cáo Nguyễn Thị Kim L (900 bao) và Vũ Khắc B (1.000 bao). Bị cáo Nguyễn Thị Kim L gửi tại nhà bị cáo H 900 bao thuốc lá điều nhập lậu để bán kiếm lời nên bị cáo H đã phạm các tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 190 và Điểm b, Khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự; bị cáo L có 02 tiền sự về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu nên đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện các chính sách quản lý kinh tế của nhà nước. Các bị cáo nhận thức được các loại thuốc lá mà các bị cáo mua bán, tàng trữ là loại hàng hóa bị Nhà nước cấm mua bán trái phép nhưng các bị cáo vẫn xem thường pháp luật, bị cáo H bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 2.993 bao thuốc lá điều nhập lậu để bán kiếm lời; bị cáo H còn tàng trữ 1.900 bao thuốc lá điều nhập lậu dùm bị cáo L (900 bao) và Vũ Khắc B (1.000 bao). Bị cáo L gửi tại nhà bị cáo H 900 bao thuốc lá điều nhập lậu để bán kiếm lời. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra và cần xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H đang trực tiếp nuôi mẹ già bệnh, còn bị cáo L có 01 người con bệnh thiếu năng từ nhỏ. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với người tên Trí, chị Năm và những người bán, giao thuốc lá điều nhập lậu cho H; những người giao thuốc lá cho L, B và những người từng mua thuốc lá điều nhập lậu của H, L, B; do H, L, B không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được; hiện tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[4] Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 1.659 bao thuốc lá hiệu JET; 643 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 1.221 bao thuốc lá hiệu HERO; 120 bao thuốc lá hiệu ESSE Classic; 110 bao thuốc lá hiệu ESSE Menthol; 290 bao thuốc lá hiệu ESSE Lights; 110 bao thuốc lá hiệu ESSE Special Gold; 80 bao thuốc lá hiệu ESSE Golden Leaf; 170 bao thuốc lá hiệu “555”; 100 bao thuốc lá hiệu CRAVEN “A”; 130 bao thuốc lá hiệu CARPI; 124 bao thuốc lá hiệu SET; 136 bao thuốc lá hiệu CAPTAIN BLACK. Tất cả số thuốc lá trên do nước ngoài sản xuất và đều không có dán tem thuốc lá nhập khẩu.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ánh H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 190 và Điểm b, Khoản 1, Điều 191; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ánh H số tiền 100.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ánh H số tiền 50.000.000 đồng về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ánh H chung số tiền 150.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ Điểm e, Khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm” khi án có hiệu lực pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Cần tịch thu tiêu hủy: 1.659 bao thuốc lá hiệu JET; 643 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 1.221 bao thuốc lá hiệu HERO; 120 bao thuốc lá hiệu ESSE Classic; 110 bao thuốc lá hiệu ESSE Menthol; 290 bao thuốc lá hiệu ESSE Lights; 110 bao thuốc lá hiệu ESSE Special Gold; 80 bao thuốc lá hiệu ESSE Golden Leaf; 170 bao thuốc lá hiệu “555”; 100 bao thuốc lá hiệu CRAVEN “A”; 130 bao

thuốc lá hiệu CARPI; 124 bao thuốc lá hiệu SET; 136 bao thuốc lá hiệu CAPTAIN BLACK, khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M, tỉnh Tiền Giang)

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Thị Ánh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án : người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh TG;
- VKSND. TPMT;
- Chi cục THADS. TPMT;
- Nhà tạm giữ CA. TPMT;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường